

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Bà Trần Thị Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Quốc N.** Sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 70/13 tổ 30, khu 5, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: khu 5, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh T và bà: Đào Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 211/2013/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 204/2014/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 62/2018/HSST, đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Trương Nhật Q.** Sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: số 05 tổ 84, khu 12, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: 132/114/33 CMT8, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Trương Ngọc L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 28/3/2022 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 51/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2023; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/ Ông Ngô Hoài Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: 34/3G ấp T, xã H, huyện M, TP.HCM.

2/ Ông Võ Hà T, sinh năm 1981; Địa chỉ: 34/3G ấp T, xã H, huyện M, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, Trần Quốc N và Trương Nhật Q bàn bạc với nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81S1-228.19 chở Q đi lòng vòng ở địa bàn huyện Hóc Môn để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 34/3G, ấp T, xã H, huyện M, cả hai phát hiện trong sân nhà có dựng nhiều xe mô tô nên thống nhất sẽ đột nhập vào trong sân nhà để trộm cắp. N ngồi trên xe ở trước cửa cổng cảnh giới còn Q dùng tay đẩy cửa cổng khoảng 02 đến 03 cái thì cửa cổng mở ra. Q đi vào sân nhà lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 của anh Võ Hà T (chìa khóa cắm trong ổ khóa). Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter trên còn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 vừa trộm được mang đi cất giấu vào khu đất trống tại địa bàn xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi. Sau khi cất giấu chiếc xe mô tô này, N tiếp tục điều khiển mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81S1-228.19 chở Q quay lại căn nhà trên. Q tiếp tục vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Y1- 952.65 của anh Ngô Hoài Th (chìa khóa cắm trên ổ khóa) rồi cả hai chạy về khu đất trống bờ bao sông Sài Gòn thuộc ấp A, xã S, thành phố Th, tỉnh Bình Dương cất giấu. Sau đó cả hai quay lại nơi cất giấu chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 để lấy chiếc xe trộm được về cất giấu cùng với chiếc xe Honda Wave biển số 59Y1- 952.65 rồi cả hai về nhà ngủ. Đến sáng cùng ngày, N quay lại nơi cất giấu hai chiếc xe trên và liên hệ với một thanh niên tên Tú Mỡ (không rõ lai lịch) bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 với giá 4.500.000 đồng, còn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Y1- 952.65 thì N gọi điện thoại thỏa thuận với Q mua lại với giá 3.000.000

đồng thì Q đồng ý. Do Q còn nợ N 1.500.000 đồng nên N chia cho Q 2.200.000 đồng, N giữ 2.300.000 đồng cùng chiếc xe Honda Wave biển số 59Y1- 952.65. Sau đó, N đặt mua trên mạng 01 biển số giả 67C1-222.95 của một thanh niên lạ mặt (không rõ lai lịch) với giá 220.000 đồng và thay biển số giả vào chiếc xe hiệu Honda Wave, An thảo biển số 59Y1- 952.65 vứt bỏ xuống sông Sài Gòn. N điều khiển xe mô tô Honda Wave này về nhà bạn gái là Nguyễn Tuyết V tại khu 5, phường C, Thành phố T và nói với V là xe do N mua lại của bạn. Sau đó, N bị Công an xã Tân Hiệp phát hiện mời về trụ sở làm việc và thu giữ chiếc xe Wave trên.

Đến ngày 13/10/2023, Trương Nhật Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn để đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, N và Q đã khai nhận hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá số: 135/KL-HĐĐTGS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn như sau:

- Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh BS: 59Y1-952.65, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993, có giá trị 8.500.000 đồng.

- Xe mô tô hiệu Honda Wave Blade, BS: 37B3-069.31, SM: JA36E087630, SK: 3648LY017809, có giá trị 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB chứa dữ liệu ghi lại sự việc đoạn camera ghi nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của N và Q (lưu theo hồ sơ).

Thu giữ của N:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353198/05/288038/1.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh BS: 59Y1 - 952.65, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993 (được gắn biển số giả 67C1 - 222.95). Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: số khung, số máy của chiếc xe này nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh tại tổ đăng ký xe Công an xã Tân Hiệp đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, BS: 59Y1 - 952.65, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993, có kết quả: Đúng tên đăng ký chủ sở hữu là chị Nguyễn Thúy P đã bán lại cho anh Ngô Hoài Th vào tháng 03/2023 tuy nhiên chưa sang tên chủ sở hữu. Qua làm việc chị Ph đề nghị xử lý chiếc xe trên cho người mua sau là anh Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993 cho anh Th để tiếp tục sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BS: 81S1-228.19, SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: số khung, số máy của chiếc xe này nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh tại tổ đăng ký xe Công an xã Tân

Hiệp đối với chiếc xe xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BS: 81S1-228.19, SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941, có kết quả:

+ Biển số: 81S1-228.19 được cấp cho chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, SM: 5C6K343263, SK: PLCS5C6K0GY343255, đứng tên chủ sở hữu là anh: Rah Lan Th (SN: 1995, HKTT: Tao Ôr, I, Ch, Gia Lai). Qua làm việc, anh Th trình bày, hiện chiếc xe trên anh vẫn đang sử dụng, không bị mất cắp, mua bán tặng cho ai cả.

+ Tiến hành xác minh SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941 có biển số thật là 93B1-241.37, hiệu Yamaha Exciter, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Xuân S (SN: 1979, HKTT: tổ 7, Kp6, M, Ch, Bình Phước). Năm 2021 do không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán lại chiếc xe trên cho 01 nam thanh niên lạ mặt, khi bán chỉ viết giấy tay (hiện giấy tay đã bị thất lạc) nên không nhớ rõ họ tên lai lịch của người mua, sau khi người này kiểm tra giấy tờ hợp lệ, thỏa thuận giá bán là 18.000.000đ thì anh Sâm nhận tiền, giao xe cùng giấy đăng ký xe, còn hiện tại xe ai đang quản lý sử dụng anh S không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đến nay vẫn chưa ai đến làm việc.

Về dân sự: Bị hại Ngô Hoài Th đã nhận lại xe bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì. Bị hại Võ Hà T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Đối với người tên Tú Mỡ (không rõ lai lịch) mua xe của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSHM ngày 25/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 02/10/2023, tại nhà số 34/3G, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 có giá trị 11.000.000 đồng của anh Võ Hà T và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Y1- 952.65 có giá trị 8.500.000 đồng của anh Ngô Hoài Th. Hành vi của các bị cáo N và Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N: bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần.

Đối với bị cáo Q: bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/5/2023 sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Nhật Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh BS: 59Y1 - 952.65, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Ngô Hoài Th tiếp tục quản lý, sử dụng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại (BL 221, 222).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353198/05/288038/1 (thu giữ của N) liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941 (gắn biển số: 81S1-228.19). Qua xác minh xe có biển số thật là 93B1-241.37, hiệu Yamaha Exciter, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Xuân S (SN: 1979, HKTT: tổ 7, Kp6, Mg, Ch, Bình Phước). Năm 2021 anh S đã bán xe và giao xe cùng giấy đăng ký xe cho người mua (không nhớ rõ thông tin địa chỉ). Trần Quốc N khai nhận xe do N mua không có giấy tờ sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 05/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 163/CSĐT-ĐTTH về việc đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo xử lý theo quy định.

- Đối với biển số xe 67C1 -222.95 và biển số xe 81S1-228.19 là biển số giả liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Hoài Th đã nhận lại xe bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết. Bị hại Võ Hà T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm không thu hồi được theo kết quả định giá với số tiền yêu cầu là 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo N và bị cáo Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ Hà T số tiền là 11.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và Q nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự bị cáo N và bị cáo Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ Hà T số tiền là 11.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên ngày 02/10/2023, tại nhà số 34/3G, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 37B3-069.31 có giá trị 11.000.000 đồng của anh Võ Hà T và sau đó các bị cáo quay lại tiếp tục trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Y1- 952.65 có giá trị 8.500.000 đồng của anh Ngô Hoài Th. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quốc N và Trương Nhật Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bị cáo N và bị cáo Q nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo N: bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần.

Đối với bị cáo Q: bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/5/2023 sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì nay bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại Ngô Hoài Th đã nhận lại xe bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết. Bị hại Võ Hà T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm không thu hồi được theo kết quả định giá với số tiền yêu cầu là 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo N và bị cáo Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ Hà T số tiền là 11.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh BS: 59Y1 - 952.65, SM: NF110ME8025993, SK: NF110M8025993, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Ngô Hoài Th tiếp tục quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353198/05/288038/1 (thu giữ của N) có liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941 (gắn biển số: 81S1-228.19). Qua xác minh xe có biển

số thật là 93B1-241.37, hiệu Yamaha Exciter, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Xuân S (SN: 1979, HKTT: tổ 7, Kp6, M, Ch, Bình Phước). Năm 2021 anh S đã bán xe và giao xe cùng giấy đăng ký xe cho người mua (không nhớ rõ thông tin địa chỉ). Bị cáo Trần Quốc N khai nhận xe do N mua không có giấy tờ sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 05/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 163/CSĐT-ĐTTH về việc đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, trường hợp không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với biển số xe 67C1 -222.95 và biển số xe 81S1-228.19 là biển số giả liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 11.000.000 đồng phải bồi thường cho bị hại Võ Hà T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc N** về tội “Trộm cắp tài sản” 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trương Nhật Q** về tội “Trộm cắp tài sản” 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

2/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 67C1 -222.95 và biển số xe 81S1-228.19.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353198/05/288038/1.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, SM: G3D4E628073, SK: RLCUG0610HY602941. Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu xe sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 35/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 05/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024).

3/. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Trần Quốc N và bị cáo Trương Nhật Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Võ Hà T số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quốc N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Trương Nhật Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh